

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 235/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH**
2. Tên viết tắt: **DAT XANH GROUP**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2W Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4. Điện thoại: 028 6252 5252 Fax: 028 6285 3896 Website: www.datxanh.vn
5. Vốn điều lệ: 7.224.509.210.000 đồng (Bảy nghìn hai trăm hai mươi bốn tỷ năm trăm lẻ chín triệu hai trăm mười nghìn đồng)
6. Mã cổ phiếu: **DXG**
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Thủ Thiêm
Số hiệu tài khoản: 111.000.120.559
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp 0303104343 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/11/2007, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2024.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 150.146.548 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 150.146.548 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 1.801.758.576.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 1.801.758.576.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Cụ thể, tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 24:5. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 24 quyền mua thì cổ đông sẽ được mua thêm 05 cổ phiếu mới.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
- Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 14/01/2025 đến ngày 14/02/2025.
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu chưa phân phối hết: Từ ngày 26/02/2025 đến ngày 28/02/2025.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 28/02/2025.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 03 năm 2025.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán (**)	Số cổ phiếu được đăng ký mua (***)	Số cổ phiếu được phân phối (***)	Số NĐT đăng ký mua	Số NĐT được phân phối	Số NĐT không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (****)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	12.000	150.146.548	139.328.769	139.328.769	20.333	20.333	-	10.817.779	92,79%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (*)	12.000	10.817.779	10.817.779	10.817.779	19	19	-	-	7,21%
Tổng số		150.146.548	150.146.548	150.146.548	20.338	20.338	-	-	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	12.000	122.052.787	122.857.319	122.857.319	20.144	20.144	-	-	81,82%
2. NĐTNN, Tổ chức kinh tế có NĐTNN nắm giữ trên 50% VDL	12.000	28.093.761	27.289.229	27.289.229	194	194	-	-	18,18%
Tổng số		150.146.548	150.146.548	150.146.548	20.338	20.338			100%

Từ viết tắt:

- NĐT: Nhà đầu tư;
- NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài;
- VDL: Vốn điều lệ

Ghi chú:

(*): Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2025/NQ-DXG/HĐQT ngày 26/02/2025. Trong số 19 nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu có 14 nhà đầu tư là cổ đông hiện hữu và 05 nhà đầu tư là Nhà đầu tư khác. Thông tin chi tiết các nhà đầu tư trình bày tại Phụ lục Báo cáo này.

(**) Số lượng cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ quyền mua cho Nhà đầu tư trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ được tính theo nguyên tắc làm tròn xuống.

(***) Số cổ phiếu được đăng ký mua và số cổ phiếu được phân phối của Nhà đầu tư trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: được tính bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu (bao gồm thực hiện quyền mua sau khi nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2025/NQ-DXG/HĐQT ngày 26/02/2025. Toàn bộ 19 nhà đầu tư được phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị là nhà đầu tư trong nước.

(****) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính trên số lượng cổ phiếu được phân phối (cột 5) của từng nhóm đối tượng chia cho tổng số lượng cổ phiếu chào bán.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Về việc phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất; và thông tin tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: Được trình bày tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 150.146.548 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 150.146.548 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.801.758.576.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 1.801.758.576.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

Ghi chú: Số dư trên tài khoản phong tỏa của Công ty căn cứ Công văn xác nhận số dư tài khoản phong tỏa số 08/CN4-KHDN ngày 03/03/2025 do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP. Hồ Chí Minh cấp là 1.801.787.378.273 đồng. Số tiền chênh lệch giữa số dư tài khoản phong tỏa và số tiền thu được từ đợt chào bán là 28.802.273 đồng. Cụ thể do các khoản phát sinh sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về tài khoản phong tỏa của Công ty	-1.100.000
2	Lãi trả tài khoản ngày 28/02/2025	29.883.643
3	Lãi trả tài khoản ngày 31/01/2025	18.630
	Tổng cộng	28.802.273

3. Tổng chi phí: 748.940.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có) 0 đồng
- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có) 0 đồng

- Chi phí tư vấn phát hành	600.000.000 đồng
- Chi phí cấp phép phát hành	25.000.000 đồng
- Chi phí công bố thông tin chào bán	14.040.000 đồng
- Chi phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	14.000.000 đồng
- Chi phí chuyển khoản, quản lý tài khoản phong tỏa	1.100.000 đồng
- Chi phí kiểm toán vốn dự kiến	64.800.000 đồng
- Chi phí khác	30.000.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.801.009.636.000 đồng.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	48.102	710.458.185	7.104.581.850.000	81,42%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	93	72.299.257	722.992.570.000	8,29%
1.3	Cá nhân	48.009	638.158.928	6.381.589.280.000	73,13%
2	Nước ngoài	459	162.139.284	1.621.392.840.000	18,58%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	77	155.534.474	1.555.344.740.000	17,82%
2.2	Cá nhân	382	6.604.810	66.048.100.000	0,76%
	Tổng cộng (1 + 2)	48.561	872.597.469	8.725.974.690.000	100%
II. Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác					
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	1	147.867.097	1.478.670.970.000	16,95%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	48.560	724.730.372	7.247.303.720.000	83,05%
	Tổng cộng (1 + 2 + 3)	48.561	872.597.469	8.725.974.690.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	CCCD	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
1	LƯƠNG TRÍ THÌN		147.867.097	16,95%

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2025/NQ-DXG/HĐQT ngày 26/02/2025 về việc xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02./2025/NQ-DXG/HĐQT ngày 03/03/2025 thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



BUI NGOC ĐỨC



PHỤ LỤC: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU CHƯA PHÂN PHỐI HẾT
(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 38./2025/BC-DXG/TGD ngày ..03../03../2025)

Stt	Họ và tên (**)	Số CCCD	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (*)		Trong đợt chào bán				Sau đợt chào bán	
				Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL)	SLCP thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 722.450.921 CP)	Số lượng cổ phiếu (***)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 872.597.469 CP)
1	VÕ THỊ MAI		1.514.000	0	0%	315.390	887.779	1.203.169	0,17%	2.717.169	0,31%
2	TRẦN MINH NGUYỆT		278.513	0	0%	58.000	150.000	208.000	0,03%	486.513	0,06%
3	NGUYỄN THỊ YẾN CHI		38.025	0	0%	7.921	80.000	87.921	0,01%	125.946	0,01%
4	TRẦN THỊ ANH		30.000	0	0%	6.250	60.000	66.250	0,01%	96.250	0,01%
5	DƯƠNG QUỐC BẢO		0	0	0%	-	230.000	230.000	0,03%	230.000	0,03%
6	NGUYỄN NGỌC TÂN		99.000	0	0%	36.874	120.000	156.874	0,02%	255.874	0,03%
7	NGUYỄN HOÀNG THÚY AN		152.000	0	0%	31.600	200.000	231.600	0,03%	383.600	0,04%
8	ĐỖ ANH VIỆT		1.018.783	0	0%	212.246	4.000.000	4.212.246	0,58%	5.231.029	0,60%
9	VŨ THỊ HỒNG SEN		1.000.000	0	0%	208.333	3.500.000	3.708.333	0,51%	4.708.333	0,54%
10	VÕ BẢO TOÀN		50.000	0	0%	10.416	80.000	90.416	0,01%	140.416	0,02%
11	TRƯƠNG ĐÌNH SANG		0	0	0%	-	30.000	30.000	0,00%	30.000	0,00%
12	TÔ HOÀNG ANH		100.000	0	0%	20.833	100.000	120.833	0,02%	220.833	0,03%
13	ĐOÀN NGUYỄN HẢI ĐĂNG		411.000	0	0%	85.500	160.000	245.500	0,03%	656.500	0,08%
14	TRẦN QUỐC THỊNH		659.935	0	0%	137.486	100.000	237.486	0,03%	897.421	0,10%
15	LÊ THỊ HOÀN		0	0	0%	-	100.000	100.000	0,01%	100.000	0,01%
16	VÕ ĐÌNH VĂN		88.057	0	0%	18.344	20.000	38.344	0,01%	126.401	0,01%
17	NGUYỄN LÂM HOÀNG		134.700	0	0%	90.412	300.000	390.412	0,05%	525.112	0,06%
18	NGUYỄN THỊ HOÀI THU		0	0	0%	-	200.000	200.000	0,03%	200.000	0,02%
19	PHAN LÊ HÒA		0	0	0%	-	500.000	500.000	0,07%	500.000	0,06%
TỔNG CỘNG			5.574.013	0	0%	1.239.605	10.817.779	12.057.384	1,67%	17,631,397	2.02%

Ghi chú:

(*) Trong 12 tháng gần nhất, Công ty không có đợt chào bán, phát hành nào.

(**) Số lượng cổ phiếu chào bán cho Người có liên quan của các nhà đầu tư được mua cổ phiếu không phân phối hết (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DXG/HĐQT ngày 26/02/2025) trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất của Công ty: Không có.

(***) Số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán bao gồm số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (ngày 07/01/2025) (nếu có), số lượng cổ phiếu thực hiện theo quyền mua của cổ đông (nếu có) và số lượng cổ phiếu được phân phối tiếp trong đợt chào bán này.

